

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 3923/UBND-GDDT

Cử Chi, ngày 29 tháng 4 năm 2025

Về triển khai thực hiện Nghị
quyết số 04/2025/NQ-HĐND
ngày 20 tháng 02 năm 2025 của
Hội đồng nhân dân Thành phố

Kính gửi:

- Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện;
- Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện;
- Trung tâm GDNN-GDTX huyện;
- Hiệu trưởng các trường mầm non công lập;
- Hiệu trưởng trường mầm non; chủ nhóm trẻ, lớp mẫu giáo, lớp mầm non độc lập.

Căn cứ Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐND ngày 20 tháng 02 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố về chính sách đặc thù hỗ trợ học phí cho trẻ em mầm non dưới 05 tuổi, học sinh trung học phổ thông đang học tại các cơ sở giáo dục công lập, ngoài công lập và học viên giáo dục thường xuyên trung học phổ thông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh từ năm học 2025-2026;

Căn cứ Công văn số 1667/UBND-VX ngày 17 tháng 3 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐND ngày 20 tháng 02 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố;

Căn cứ Công văn số 1439/SGDDĐT-KHTC ngày 27 tháng 3 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố.

Ủy ban nhân dân huyện Cử Chi đề nghị Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao triển khai thực hiện Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐND ngày 20 tháng 02 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố; Công văn số 1667/UBND-VX ngày 17 tháng 3 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Công văn số 1439/SGDDĐT-KHTC ngày 27 tháng 3 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố đúng quy định.

(Đính kèm Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐND; Công văn số 1667/UBND-VX và Công văn số 1439/SGDDĐT-KHTC)

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, khó khăn, đề nghị các đơn vị báo cáo Ủy ban nhân dân huyện (thông qua Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện) để được hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Huyện ủy (để báo cáo);
- Thường trực HĐND huyện (để báo cáo);
- Thường trực UBND huyện (CT, các PCT);
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.P.GDĐT.2. TTSỹ.



**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Hằng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

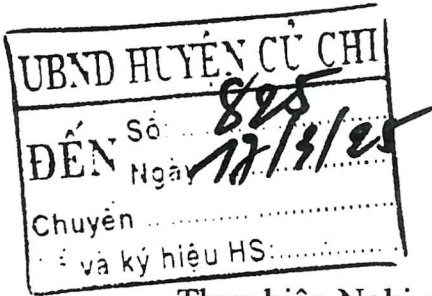
Số: 1667/UBND-VX

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 3 năm 2025

Về triển khai Nghị quyết số
04/2025/NQ-HĐND ngày 20/02/2025
của Hội đồng nhân dân Thành phố

Kính gửi:

- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Sở Tài chính;
- Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức;
- Ủy ban nhân dân các quận, huyện.



Thực hiện Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐND ngày 20 tháng 02 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố khóa X, kỳ họp thứ hai mươi một về chính sách đặc thù hỗ trợ học phí cho trẻ em mầm non dưới 05 tuổi, học sinh trung học phổ thông đang học tại các cơ sở giáo dục công lập, ngoài công lập và học viên giáo dục thường xuyên trung học phổ thông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh từ năm học 2025 - 2026.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo như sau:

1. Giao Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan triển khai, tổ chức thực hiện Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố theo đúng quy định hiện hành.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện, trường hợp có khó khăn vướng mắc, đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo kịp thời báo cáo, đề xuất, trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, chỉ đạo.

Công văn này thay thế Công văn số 1388/UBND-VX ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND TP;
- TTUB: CT, các PCT;
- Ban VHXH-HĐND.TP;
- VPUB: CVP, các PCVP;
- Phòng VX, TH;
- Lưu: VT, (VX-VN).

(Kèm NQ số 04/2025/NQ-HĐND)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Thị Diệu Thúy

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 04 /2025/NQ-HĐND . Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 02 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Về chính sách đặc thù hỗ trợ học phí cho trẻ em mầm non dưới 05 tuổi,
học sinh trung học phổ thông đang học tại các cơ sở giáo dục công lập,
ngoài công lập và học viên giáo dục thường xuyên trung học phổ thông trên
địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh từ năm học 2025 - 2026

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
KHÓA X KỲ HỌP THỨ HAI MƯƠI MỐT**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 06 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật ban hành văn
bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm
2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số
34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và
biện pháp thi hành luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số
59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một
số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính
phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật ban hành văn bản
quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số
154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của
Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục;

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của
Chính phủ quy định cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ
thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học
tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục;

Căn cứ Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của

Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 84/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ về thi điểm phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực cho chính quyền Thành phố Hồ Chí Minh;

Xét Tờ trình số 1064/TTr-UBND ngày 18 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành chính sách đặc thù hỗ trợ học phí cho trẻ em mầm non dưới 05 tuổi, học sinh phổ thông đang học tại các cơ sở giáo dục công lập, ngoài công lập và học viên giáo dục thường xuyên trung học phổ thông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh từ năm học 2025 - 2026; Báo cáo thẩm tra số 64/BC-HĐND ngày 20 tháng 02 năm 2025 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chính sách đặc thù hỗ trợ học phí cho trẻ em mầm non, học sinh trung học phổ thông đang học tại các cơ sở giáo dục công lập, ngoài công lập và học viên giáo dục thường xuyên trung học phổ thông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh từ năm học 2025 - 2026.

2. Đối tượng áp dụng

a) Trẻ em mầm non dưới 05 tuổi, học sinh trung học phổ thông, học viên giáo dục thường xuyên trung học phổ thông đang học tại cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

b) Trẻ em mầm non dưới 05 tuổi, học sinh trung học phổ thông đang học tại cơ sở giáo dục ngoài công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh không bao gồm các học sinh đang học tại cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài.

c) Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Điều 2. Chính sách đặc thù hỗ trợ học phí cho trẻ em mầm non dưới 05 tuổi, học sinh trung học phổ thông đang học tại các cơ sở giáo dục công lập, ngoài công lập và học viên giáo dục thường xuyên trung học phổ thông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh từ năm học 2025 - 2026

1. Mức hỗ trợ

Cấp học	Mức hỗ trợ học phí (đồng/học sinh/tháng)	
	Nhóm 1	Nhóm 2
Nhà trẻ	200.000	120.000
Mẫu giáo (không bao gồm mẫu giáo 05 tuổi)	160.000	100.000
Trung học phổ thông	120.000	100.000
Giáo dục thường xuyên Trung học phổ thông	120.000	100.000

a) Nhóm 1: học sinh học tại các trường ở thành phố Thủ Đức và các quận: 1, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 10, 11, 12, Bình Thạnh, Phú Nhuận, Gò Vấp, Tân Bình, Tân Phú, Bình Tân.

b) Nhóm 2: học sinh học tại các trường ở các huyện: Bình Chánh, Hóc Môn, Củ Chi, Nhà Bè và Cần Giờ.

2. Thời gian áp dụng: từ năm học 2025 - 2026.

3. Nguồn kinh phí thực hiện: nguồn kinh phí thực hiện từ ngân sách Thành phố theo phân cấp ngân sách hiện hành.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu, đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát chặt chẽ quá trình tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh Khóa X Kỳ họp thứ hai mươi một thông qua ngày 20 tháng 02 năm 2025, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 9 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy TP.HCM;
- Thường trực Hội đồng nhân dân TP.HCM;
- Ủy ban nhân dân TP.HCM;
- Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam TP.HCM;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội TP.HCM;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân TP.HCM;
- Văn phòng Thành ủy TP.HCM;
- Văn phòng ĐDBQH và HĐND TP.HCM;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân TP.HCM;
- Các sở, ban, ngành TP.HCM;
- HĐND-UBND-UBMTTQVN thành phố Thủ Đức, 05 huyện;
- UBND-UBMTTQVN các quận;
- Trung tâm Công báo TP.HCM;
- Lưu: VT, (Phòng CT HĐND-Tuyên).

CHỦ TỊCH



★ **Nguyễn Thị Lệ**

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Số: 1439 /SGDDT-KHTC

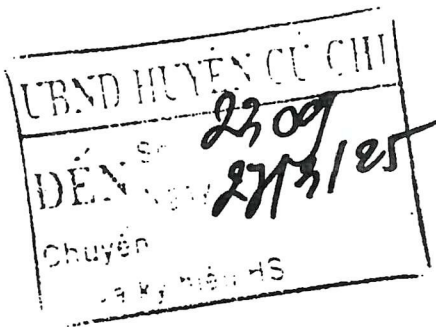
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 3 năm 2025

Về triển khai thực hiện Nghị quyết số
04/2025/NQ-HĐND của Hội đồng
nhân dân Thành phố

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân TP Thủ Đức và các quận - huyện;
- Hiệu trưởng các trường Trung học phổ thông công lập;
- Hiệu trưởng các trường ngoài công lập;
- Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở;
- Thủ trưởng các Trung tâm GDNN-GDTX Thành phố Thủ Đức và các quận – huyện;
- Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc các Sở ngành;
- Hiệu trưởng trường Đại học Sài Gòn, Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh; Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.



Căn cứ Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐND ngày 20 tháng 02 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố về chính sách đặc thù hỗ trợ học phí cho trẻ em mầm non dưới 05 tuổi, học sinh trung học phổ thông đang học tại các cơ sở giáo dục công lập, ngoài công lập và học viên giáo dục thường xuyên trung học phổ thông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh từ năm học 2025-2026 (Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐND);

Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố tại Công văn số 1667/UBND-VX ngày 17 tháng 03 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐND ngày 20 tháng 02 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố.

Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai thực hiện Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐND như sau:

1. Đối tượng áp dụng

a) Trẻ em mầm non dưới 05 tuổi, học sinh trung học phổ thông, học viên giáo dục thường xuyên trung học phổ thông đang học tại cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

b) Trẻ em mầm non dưới 05 tuổi, học sinh trung học phổ thông đang học tại cơ sở giáo dục ngoài công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh không bao gồm các học sinh đang học tại cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài.

2. Mức hỗ trợ cụ thể chia thành 02 nhóm đối tượng như sau

Nhóm 1: Học sinh học tại các trường ở Thành phố Thủ Đức và các quận: 1, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 10, 11, 12, Bình Thạnh, Phú Nhuận, Gò Vấp, Tân Bình, Tân Phú, Bình Tân.

Nhóm 2: Học sinh học tại các trường ở các huyện: Bình Chánh, Hóc Môn, Củ Chi, Nhà Bè và Cần Giờ.

Cấp học	Mức hỗ trợ học phí (đồng/học sinh/tháng)	
	Nhóm 1	Nhóm 2
Nhà trẻ	200.000	120.000
Mẫu giáo (không bao gồm mẫu giáo 05 tuổi)	160.000	100.000
Trung học phổ thông	120.000	100.000
Giáo dục thường xuyên Trung học phổ thông	120.000	100.000

3. Về trích tạo nguồn cải cách tiền lương

- Các đơn vị sử dụng số kinh phí hỗ trợ học phí để trích tạo nguồn cải cách tiền lương như sau:

+ Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do NSNN bảo đảm chi thường xuyên: Trích tối thiểu 40% số chênh lệch thu lớn hơn chi (sau khi đã thực hiện các nghĩa vụ với Nhà nước theo chế độ quy định).

+ Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên: thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 5 Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ và Nghị quyết số 31/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố.

4. Đối với các cơ sở giáo dục trực thuộc thành phố Thủ Đức và các quận huyện

a) Đối với học sinh đang học tại các trường công lập. Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận huyện phân bổ dự toán kinh phí hỗ trợ học phí theo Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐND cho các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập và các đơn vị trực thuộc theo phân cấp quản lý để thực hiện chi trả cho các đối tượng được hưởng chế độ đang theo học tại các cơ sở giáo dục trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận huyện theo phân cấp quản lý (chi trả thông qua các cơ sở giáo dục)

Cơ sở giáo dục công lập gửi Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch thành phần hồ sơ rút dự toán như sau:

(i) Quyết định giao dự toán của Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận huyện giao đối với kinh phí hỗ trợ học phí theo Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐND;

(ii) Quyết định phê duyệt danh sách được hỗ trợ học phí theo Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐND của cơ sở giáo dục công lập kèm danh sách, tổng hợp đề nghị cấp bù kinh phí hỗ trợ học phí (gồm các nội dung: Họ tên, đối tượng, tổng số học sinh được hỗ trợ học phí hiện đang theo học tại trường, mức thu học phí của nhà trường, mức học phí được hỗ trợ và kinh phí đề nghị cấp bù);

(iii) Giấy rút dự toán theo quy định để rút dự toán kinh phí hỗ trợ học phí.

Kho bạc Nhà nước căn cứ Hồ sơ rút dự toán thực hiện kiểm soát và chuyển tiền vào tài khoản thu học phí của cơ sở giáo dục đảm bảo trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao và không vượt quá dự toán do cơ sở giáo dục đề nghị rút.

Kinh phí ngân sách nhà nước cấp bù kinh phí hỗ trợ học phí theo Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐND cho cơ sở giáo dục công lập được chuyển và hạch toán vào tài khoản thu học phí của cơ sở này, được tự chủ sử dụng theo số lượng học sinh thực học và quy định hiện hành về chế độ tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; trường hợp dự toán giao thực hiện cấp bù kinh phí hỗ trợ học phí cho cơ sở giáo dục công lập cao hơn số lượng đối tượng thụ hưởng thực tế và mức cấp bù theo quy định của Nhà nước thì cơ sở giáo dục báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và Ủy ban nhân dân các quận huyện để xử lý theo quy định hiện hành.

b/ Đối với học sinh đang học tại các trường ngoài công lập: Phòng Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm chỉ trả, quyết toán kinh phí hỗ trợ học phí theo Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐND trực tiếp cho cha mẹ (hoặc người giám hộ) học sinh, học viên hoặc ủy quyền cho cơ sở giáo dục chỉ trả, quyết toán với Phòng Giáo dục và Đào tạo.

5. Đối với các cơ sở giáo dục trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo

Sở Giáo dục và Đào tạo phân bổ dự toán kinh phí hỗ trợ học phí theo Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐND cho các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập và các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo để thực hiện chi trả cho các đối tượng được hưởng chế độ đang theo học tại các cơ sở giáo dục trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo theo phân cấp quản lý (chi trả thông qua các cơ sở giáo dục).

Cơ sở giáo dục công lập gửi Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch thành phần hồ sơ rút dự toán như sau:

(i) Quyết định giao dự toán của Sở Giáo dục và Đào tạo giao đối với kinh phí hỗ trợ học phí theo Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐND;

(ii) Quyết định phê duyệt danh sách được hỗ trợ học phí theo Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐND của cơ sở giáo dục công lập kèm danh sách, tổng hợp đề nghị cấp bù kinh phí hỗ trợ học phí (gồm các nội dung: Họ tên, đối tượng, tổng số học sinh được hỗ trợ học phí hiện đang theo học tại trường, mức thu học phí của nhà trường, mức học phí được hỗ trợ và kinh phí đề nghị cấp bù).

(iii) Giấy rút dự toán theo quy định để rút dự toán kinh phí hỗ trợ học phí theo Nghị quyết 04/2025/NQ-HĐND.

Kho bạc Nhà nước căn cứ Hồ sơ rút dự toán thực hiện kiểm soát và chuyển tiền vào tài khoản thu học phí của cơ sở giáo dục đảm bảo trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao và không vượt quá dự toán do cơ sở giáo dục đề nghị rút.

Kinh phí ngân sách nhà nước cấp bù kinh phí hỗ trợ học phí theo Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐND cho cơ sở giáo dục công lập được chuyển và hạch toán vào tài khoản thu học phí của cơ sở này và được tự chủ sử dụng theo số lượng thực tế đối tượng được cấp bù và quy định hiện hành về chế độ tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; trường hợp dự toán giao thực hiện cấp bù kinh phí hỗ trợ học phí cho cơ sở giáo dục công lập cao hơn số lượng đối tượng thụ hưởng thực tế và mức cấp bù theo quy định của Nhà nước thì cơ sở giáo dục báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo để xử lý theo quy định hiện hành.

6/ Đối với học sinh đang học tại các trường ngoài công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo; các trường trực thuộc Sở ngành và các Trường Đại học khác quản lý trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh:

Trên cơ sở thông tin của các đơn vị cung cấp, Sở Giáo dục và Đào tạo cấp tạm ứng kinh phí chính sách đặc thù hỗ trợ học phí theo Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐND vào **tài khoản của cơ sở giáo dục** đã cung cấp (không chuyển kinh phí cho tài khoản của cá nhân và công ty).

Chậm nhất 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kinh phí, đơn vị thực hiện chi trả cho đối tượng thụ hưởng theo Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐND. Để đảm bảo minh bạch trong quá trình chi trả, đề nghị các đơn vị lưu ý phương thức thanh toán không dùng tiền mặt (đơn vị thực hiện chuyển khoản cho phụ huynh, học sinh).

Hồ sơ quyết toán gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo **trước ngày 30 tháng 9 năm 2025** bao gồm: Danh sách học sinh được hỗ trợ học phí đối với hình thức chuyển khoản (biểu mẫu số 02); Báo cáo tổng hợp (biểu mẫu số 04); Danh sách học sinh không nhận tiền hỗ trợ (biểu mẫu số 03); Uy nhiệm chi và danh sách đính kèm uy nhiệm chi có xác nhận của ngân hàng.

7/ Lưu ý về công tác tuyên truyền và thu thập thông tin của phụ huynh học sinh của các cơ sở giáo dục ngoài công lập

Hiệu trưởng các cơ sở giáo dục có trách nhiệm phổ biến, tuyên truyền rộng rãi đến từng cha mẹ học sinh, người học về chính sách đặc thù hỗ trợ học phí của Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐND

Để đảm bảo tính bảo mật thông tin khi thu thập dữ liệu của phụ huynh học sinh, Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị hiệu trưởng các cơ sở giáo dục có trách nhiệm thông báo bằng văn bản đến từng phụ huynh học sinh, việc thu thập thông tin phải thông qua giáo viên chủ nhiệm lớp. Đồng thời nhà trường có trách nhiệm tuyên truyền đến phụ huynh học sinh đề cao cảnh giác đối với các số điện thoại lạ liên hệ lợi dụng việc cung cấp thông tin với mục đích lừa đảo.

8/ Báo cáo nhu cầu kinh phí thực hiện Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐND

a) Đối với Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện.

Để có cơ sở kịp thời thực hiện cấp bù kinh phí hỗ trợ học phí theo Nghị quyết 04/2025/NQ-HĐND đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện báo cáo số lượng học sinh dự báo đối với năm học 2025-2026: Thực hiện theo Mẫu số 05 (đính kèm) gửi về Sở Tài chính và Sở Giáo dục và Đào tạo **trước ngày 10 tháng 04 năm 2025.**

Cuối năm học 2025-2026, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận huyện có trách nhiệm xác nhận số lượng học sinh thực tế trong năm học 2025-2026 tại các cơ sở giáo dục thuộc đối tượng được hỗ trợ học phí theo Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐND và tổng hợp kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ học phí năm học 2025-2026 gửi báo cáo về Sở Tài chính và Sở Giáo dục và Đào tạo **trước ngày 31 tháng 5 năm 2026.**

- Hồ sơ quyết toán: Danh sách chi hỗ trợ học phí (đính kèm Mẫu số 01 có ký nhận và Mẫu số 02 kèm chứng từ ủy nhiệm chi và danh sách đính kèm ủy nhiệm chi có xác nhận của ngân hàng) và theo yêu cầu của Phòng Tài chính – Kế hoạch quận, huyện.

b) Đối với các đơn vị thuộc Sở.

- Biểu mẫu báo cáo nhu cầu kinh phí:

+ Các cơ sở giáo dục công lập: Thực hiện theo Mẫu số 02.

+ Các cơ sở giáo dục ngoài công lập trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo không bao gồm các trường có vốn đầu tư nước ngoài (bao gồm các trường trung học phổ thông và các trường có nhiều cấp học) và các trường trực thuộc Sở, ngành khác: Thực hiện theo Mẫu số 03.

Báo cáo gồm 01 bản ký tên đóng dấu và 01 file mềm gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo **trước ngày 30 tháng 09 năm 2025.**

Cuối năm học 2025-2026, các đơn vị trực thuộc Sở gửi báo cáo kinh phí hỗ trợ học phí theo Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐND về Sở Giáo dục và Đào tạo **trước ngày 31 tháng 5 năm 2026.**

- Hồ sơ quyết toán: Danh sách chi hỗ trợ học phí (đính kèm Mẫu số 01 có ký nhận và Mẫu số 02 kèm chứng từ Ủy nhiệm chi và danh sách đính kèm ủy nhiệm chi có xác nhận của ngân hàng).

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, khó khăn, đề nghị các đơn vị có ý kiến gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo để được hướng dẫn cụ thể.

(Đính kèm Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐND và các biểu mẫu). 

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND Thành phố (để b/c);
- Giám đốc (để b/c);
- Kho bạc NN nơi giao dịch (để phối hợp);
- Sở Tài Chính (để phối hợp);
- Phòng GDĐT TP Thủ Đức và các quận-huyện (để thực hiện);
- Lưu: VT, KHTC (Ng).

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**




Dương Trí Dũng

BÁO CÁO THỰC HIỆN HỖ TRỢ HỌC PHÍ NĂM HỌC 2025-2026
TRƯỜNG CÔNG LẬP NHÓM 1, 2 TRỰC THUỘC QUẬN HUYỆN, THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
Theo Nghị Quyết số 04/2025/HĐND ngày 20 tháng 02 năm 2025

Đơn vị tính: ngàn đồng

STT	TÊN ĐƠN VỊ	Số học sinh dự toán	Số học sinh đi học thực tế						Mức hỗ trợ 1 tháng	Số tháng			Tổng tiền hỗ trợ	Ghi chú
			Tổng số HS	Nhà trẻ	Mẫu giáo	Khối 10	Khối 11	Khối 12		Cả năm học	Học kỳ I (<=4)	Học kỳ II (<=5)		
A	B	I	2=3+...+11	3	4	9	10	11	12	13	14	15	16=2×12×13	17
	TỔNG CỘNG	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
I	KHOI MẦM NON	0	0	0	0								0	
A	NHÀ TRẺ	0	0	0									0	
1	Tên đơn vị		0							0			0	
2	Tên đơn vị		0							0			0	
3	Tên đơn vị		0							0			0	
4	Tên đơn vị		0							0			0	
	MẪU GIÁO (KHÔNG BAO GỒM MẪU GIÁO 5 TUỔI)	0	0		0								0	
1	Tên đơn vị		0							0			0	
2	Tên đơn vị		0							0			0	
3	Tên đơn vị		0							0			0	
4	Tên đơn vị		0							0			0	
III	KHOI TIỂU HỌC	Không thu học phí												
III	KHOI THCS	Miễn học phí												
IV	TT GDNN-GD TX	Miễn học phí												

Người lập bảng

Ngày tháng năm 2025
Thủ trưởng đơn vị

Họ tên:
Số điện thoại:
Ghi chú:
- Số tháng đi học thực tế: không quá 9 tháng
- Mức hỗ trợ theo khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 04/2025/NQ-HĐND
- Không xóa, chèn cột (Ấn cột nếu không có số liệu)

DANH SÁCH HỌC SINH THỰC HIỆN HỖ TRỢ HỌC PHÍ

NĂM HỌC 2025-2026

Theo Nghị Quyết số 04/2025/HĐND ngày 20 tháng 02 năm 2025

Đơn vị tính: ngàn đồng

STT	Tên học sinh	Lớp	Mức hỗ trợ 1 tháng	Số tháng			Tổng tiền hỗ trợ	Ghi chú
				Cả năm học	Học kỳ I (<=4)	Học kỳ II (<=5)		
A	B	C	I	2	3	4	5=1×2	6
	TỔNG CỘNG						0	
I	KHỐI MẦM NON						0	
A	NHÀ TRẺ						0	
1	Tên học sinh			0			0	
2	Tên học sinh			0			0	
3	Tên học sinh			0			0	
4	Tên học sinh			0			0	
A	MẪU GIÁO (KHÔNG BAO GỒM MẪU GIÁO 5 TUỔI)						0	
1	Tên học sinh			0			0	
2	Tên học sinh			0			0	
3	Tên học sinh			0			0	
4	Tên học sinh			0			0	
III	KHỐI TIỂU HỌC	Không thu học phí						
III	KHỐI THCS			Miễn học phí			0	
IV	KHỐI THPT						0	
1	Tên học sinh			0			0	
2	Tên học sinh			0			0	
3	Tên học sinh			0			0	
4	Tên học sinh			0			0	
5	Tên học sinh			0			0	
6	Tên học sinh			0			0	
7	Tên học sinh			0			0	
8	Tên học sinh			0			0	
9	Tên học sinh			0			0	
10	Tên học sinh			0			0	
11	Tên học sinh			0			0	
				0			0	

Người lập bảng

Ngày tháng năm 2025

Thủ trưởng đơn vị

Họ tên:

Số điện thoại:

Ghi chú:

- Số tháng đi học thực tế: không quá 9 tháng

- Mức hỗ trợ theo khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 04/2025/NQ-HĐND

- Không xóa, chèn cột (Ẩn cột nếu không có số liệu)

Chi nhánh:
Địa chỉ Trường (nếu là chi nhánh ghi địa chỉ chi
nhánh)
Thuộc nhóm:.....

DANH SÁCH TỔNG HỢP
HỖ TRỢ HỌC PHÍ NĂM HỌC 2025 - 2026
Theo Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐND ngày 20 tháng 02 năm 2025 của Hội đồng nhân dân

DVT: đồng

STT	DANH SÁCH	SỐ HS	SỐ TIỀN	GHI CHÚ
	Danh sách tiền mặt			
	Danh sách chuyển khoản			
	TỔNG CỘNG		0	

Số tiền bằng chữ:

Người lập bảng

Ngày tháng năm
Thủ trưởng đơn vị